

THÔNG BÁO
Công khai tài chính của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm năm học 2022-2023	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	đồng/năm		Tính NCS vào năm 2020-2021, tốt nghiệp năm 2022-2023
	Khối ngành XHNV	đồng/năm	24.500.000 đ	80.575.000 đ
2	Thạc sỹ	Triệu đồng/năm		Áp dụng cho học viên vào năm 2021-2022, tốt nghiệp năm 2022-2023
	Khối ngành XHNV	Triệu đồng/năm	14.700.000 đ	33.810.000đ
3	Đại học	Triệu đồng/năm		Áp dụng cho sinh viên vào năm 2019-2020, tốt nghiệp năm 2022-2023
	Khối ngành XHNV chuẩn	đồng/năm	260.000đ/tín chỉ tương đương 9.800.000đ/năm	45.750.000 đ
	Khối ngành XHNV XHH theo TT23	đồng/năm	35.000.000 đ	140.000.000 đ
	Khối ngành XHNV theo định mức kinh tế kỹ thuật	đồng/năm	Cao nhất:30.000.000đ/năm Thấp nhất 16.000.000 đ/ năm	Cao nhất: 140.000.000đ/khóa Thấp nhất 75.000.000 đ/khóa
	Ngành kép	đồng/năm	470.000 đ/tín chỉ	
4	Cao đẳng sư phạm	đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	đồng/năm		
6	Trường THPT chuyên	Triệu đồng		Áp dụng cho học sinh vào năm 2020-2021, tốt

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm năm học 2022-2023	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
				ngành năm 2022-2023
	Lớp chuyên đào tạo 3 năm	đồng/năm	1.953.000đ	8.100.000 đ
	Lớp CLC đào tạo 3 năm	đồng/năm	3.000.000	27.000.000
II	Học phí chính quy chương trình khác			
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	đồng/năm		Áp dụng cho sinh viên vào năm 2018-2019, tốt ngành 2021-2022, tính trung bình
	Khối ngành XHNV	đồng/năm	345.000đ/tín chỉ	74.880.000 đ
IV	Tổng thu năm	Tỷ đồng	224,8	
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	91,5	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	114	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	8,6	
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	10,7	